Ch5 - Năm Pháp - XXI. Phẩm Kimbila (Kimilavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

682 KINH TĂNG CHI BỘ

XXI. PHẨM KIMBILA (KIMILAVĂGGA)

I. KINH KIMBILA (Kimiỉasutta) (Ả. III. 247) 201. Một thời,213 Thế Tôn trú ở Kimbilã, tại VèỊuvana. Rồi Tôn giả Kimbila214 đi đên Thê Tôn; sau khi đên5 đảnh lê Thê Tôn roi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Tôn giả Kimbila bạch Thế Tôn: —Do nhân gì5 do duyên gì, bạch Thế Tôn, sau khi Như Lai nhập diệt, Chánh pháp không được an trú lâu ngày? Ở đây, này Kimbila, sau khi Như Lai nhập diet, các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo-ni, nam cư si, nữ cư sĩ sống không tôn trọng, không vâng lời (appatissã) bậc Đạo sư; sống không tôn trọng, không vâng lời Pháp; sống không tôn trọng, không vâng lời chúng Tăng; sống không tôn trọng, không vâng lời học pháp; sống không tôn trọng, không vâng lời lẫn nhau. Do nhân này, do duyên này, này Kimbila, sau khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp không được an trú lâu ngày. Do nhân gì? do duyên gi, bạch Thế T6n, sau khi Như Lai nhập diệt, Chánh pháp được an trú lâu ngày? —Ở đây, này Kimbila, sau khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo-ni? nam cư si, nữ cư sĩ sống tôn trọng và vâng lời bậc Đạo sư, sống tôn trọng và vâng lời Pháp, sống tôn trọng và vâng lời chúng Tăng, sống tôn trọng và vâng lời học pháp, sống tôn trọng và vâng lời lẫn nhau. Đây là nhân, đây là duyên, này Kimbila, sau khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp được tồn tại lâu dài.

II. KINH NGHE PHÁP (Dhammassavanasutta)215 (A, III. 248) 202. Này các Tỷ-kheo, nghe pháp có năm lợi ích này. Thế nào là năm? Được nghe điêu chưa nghe, làm cho trong sạch điêu được nghe, đoạn trừ nghi, làm cho tri kiến chánh trực, làm cho tâm tịnh tín. Này các Tỷ-kheo5 nghe pháp có năm lợi ích này. III. KINH CON NGỰA THUẦN CHỦNG (Assậịãnĩyasutta) (A. III. 248) 203. Thành tựu năm chi phân, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiên thiện thuần chủng của vua, xứng đáng là của vua, là tài sản của vua và được gọi là

213 Xem 4 IV. 84; KS. II. 152; V. 151. 214 Bản Tích Lan và PTS viết Kimbila. 215 Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.36.1. 0702c23).

biểu tượng của vua. Thế nào là năm? Trực hành, chạy nhanh, nhu nhuyến,216 nhẫn nhục, hiền lành. Thành tựu năm chi phân này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiên thiện thuân chủng của vua. xứng đáng là của vua5 là tài sản của vua và được gọi là biểu tượng của vua. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp này, Tỷ-kheo đán§ được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chăp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thê nào là năm? Trực hành, chạy nhanh, nhu nhuyến, nhẫn nhục5 hiền lành. Thành tựu năm pháp này, Tỷ-kheo217 đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chăp tay, là vô thượng phước điền ở đời. IV. KINH CÁC SỨC MẠNH (Baỉasuíta)218219 220 (A. III. 248) 204. Này

các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. Thế nào là năm? Tín lực? tàm lực, quý lực9 tinh tân lực, tuệ lực. Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. V KINH TÂM HOANG vu (Cetokhiỉasutta)2ỉ9 (A. III. 248) 205. Này các Tỷ-kheo5 có năm tâm hoang vu này. Thế nào là năm? Ở đây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo nghi ngờ bậc Đạo su, do dụ*, không quyết đoán, không có tịnh tín. Này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo nào nghi ngờ bậc Đạo su, do dự5 không quyết đoán, không có tịnh tín, thời tâm của vị này không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Như vậy là tâm hoang vu thứ nhất. Lại nữa5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo nghi ngờ Pháp... nghi ngờ Tăng... nghi ngờ học pháp... phẫn nộ đối với các vị đông Phạm hạnh, không có hoan hỷ, tâm tư chống đối cứng rắn. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào phẫn nộ đôi với các vị đồng Phạm hạnh5 không có hoan hỷ5 tâm tư chông đối cứng rắn, thời tâm của vị này không hướng vê nỗ lực5 chuyên cân5 kiên trì, tinh tân. Nêu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cân, kiên tri, tinh tân, như vậy là tâm hoang vu thứ năm. Này các Tỷ-kheo, có năm tâm hoang vu này. VI. KINH TÂM TRIỀN PHƯỢC(yỉnibandhasuttdỹ^ (4 IIL 249) 206. Này các Tỷ-kheo5 có năm tâm triền phược này. Thế nào là năm?

216 Maddavena. AA. III. 324: Maddavenãtỉ sarĩramudutãya. C'Nhu nhuyến,, nghĩa là thân thể nhẹ nhàng, khéo léo, nhanh nhẹn). 217 Xem D. III. 213; J. III. 274; Sn. 52. 218 Xem 4 III. 1; GS. III. 1 (kinh 1 ở trước). 219 Tham chiếu: Thập thượng kỉnh (7.01. 0001.10. 0052c 17). Tâm uế kỉnh (roi. 0026.206. 0780bl5). 220 Xem III. 248;J7^ III. 182 (kinh 205 ở trước). Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.51.4. 0817al6); Tâm uế kỉnh (7.01. 0026.206. 0780Ồ15).

Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các dqc, không phải không tham ái, không phải không dục cầu, không phải không ái luyến, không phải không khao khát? không phải không nhiệt não? không phải không khát ái. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với các dục, khônệ phải không tham ái... không phải không khát ái, tâm của vị ấy không hướng vê nô lực, chuyên cân? kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực5 chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ nhất. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với thân không phải không tham ái... đối với sắc221... Tỷ-kheo nào ăn cho đến thỏa thuê? cho đên bụng chứa đây? sống thiên nặng về khoái lạc sàng tọa, vê khoái lạc ngủ nghỉ, vê khoái lạc thụy miên. Tỷ-kheo nào sống Phạm hạnh với mong cầu được sanh thiên giới với ý nghĩ: "Ta với giới này, với hạnh này, với khổ hạnh này, với Phạm hạnh này sẽ được sanh làm chư thiên này hay chư thiên khác." Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo nào sống Phạm hạnh... như vậy là tâm triền phược thứ năm. Này các Tỷ-kheo5 có năm tâm triền phược này. VII. KINH CHÁO (Ỵãgusuttă) (A. IIL 250) 207. Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này của cháo. Thế nào là năm? Trị đói? trừ khát, điêu hòa phong, làm sạch bọng đái (hay huyêt quản)222 và tiêu hóa các đồ ăn sống còn lại. Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này của cháo. VIII. KINH TĂM XỈA RĂNG (Dantakatthasutta)223 (A. III. 250) 208. Này các Tỷ-kheo9 có năm điều nguy hại do không dùng tăm xỉa răng. Thế nào là năm? Con mắt bị ảnh hưởnệ, miệng hôi thúi, thần kinh vị không trong sạch, nước mật và đàm dính vào đo ăn, ăn không thấy ngon. Này

các Tỷ-kheo? có năm điêu nguy hại do không dùng tăm xỉa răng. Này các Tỷ-kheo, có năm điều lợi ích nhờ dùng tăm xỉa răng. Thế nào là năm? Con mắt không bị ảnh hưởng, miệng không hôi thúi, thần kinh vị được trong sạch, nước mật và đàm không dính vào đồ ăn, ăn thấy ngon. Này các Tỷ-kheo9 có năm điều lợi ích nhờ dùng tăm xỉa răng. IX. KINH THUYẾT PHÁP VỚI GIỌNG CA (Gītassarasuttàÿ24 (4 III. 251) 209. Này các Tỷ-kheo, có năm điều nguy hại này với người thuyết pháp với giọng ca kéo dài.225 Thế nào là năm?

221 Chủ giải giải thích thân của mình, nhimg ngoại sắc. 222 Vatthỉm sodhetỉ. AẠ. III. 326: Vatthỉm sodhetītỉ dhamanỉyo suddhã karotỉ (“Làm sạch bọng túi" nghĩa là làm sạch huyêt quản). 223 Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.36.3. 0703al0). 224 Gĩta. Xem Vin. II. 108. 225 Ãyatakena. AA. III. 326: Ẫyatakenãtỉ dĨQhena, parỉpunnapadabyaụianakam gãthãvattanẹa vỉnãsetyã pavattena ("Giọng kéo dài" nghĩa là ngân nga giọng dài ra khiên ý nghĩa câu văn, từ ngữ vôn đúng đăn có thể bị hiểu saiy

Tự mình say đắm trong âm giọng ấy; người khác say đắm trong âm giọng ấy; các người gia chủ phê bình: "Nhu chúng ta hát, cũng vậy? các Sa-môn Thích tử này ca hát"; vì vị ấy cố gắng rèn luyện cho âm thanh điêu luyện nên định bị gián đoạn; các thế hệ sau bắt chu&c."226 Này các Tỷ-kheo5 có năm điều nguy hại này đối với người thuyết pháp với giọng ca kéo dài. X. KINH THẤT NIỆM (Mutthassatisutta) (Ả. III. 251) 210. Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này đối với người thất niệm, không tỉnh giác rơi vào giấc ngủ. Thế nào là năm? Ngủ một cách khổ sở, thức dậy một cách khổ sở5 thấy ác mộng, chư thiên không phòng hộ5 bất tịnh chảy ra (asucỉ na muccati). Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này đối với người thất niệm, không tỉnh giác rơi vào giấc ngủ. Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này đôi với người trú niệm5 tỉnh giác rơi vào giâc ngủ. Thế nào là năm? Ngủ một cách ngon lành, thức dậy một cách ngon lành, không thấy ác mộng, chư thiên phòng hộ, bất tịnh không chảy ra. Nàỵ các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này đôi với người trú niệm, tỉnh giác rơi vào giấc ngủ.

226 Xem III. 105; GS. III. 84 (kinh 79 ở trước); A. III. 254; GS. III. 187 (kinh 218 ở sau).

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.